| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN VẠN NINH**<br>**TỈNH KHÁNH HÒA** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 82/2024/HS-ST
Ngày: 10 - 09 - 2024

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VẠN NINH, TỈNH KHÁNH HÒA**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phan Thanh Tùng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Đỗ Ngọc Qúy

2. Ông Thạch Nguyễn Mai Thiện Bảo

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Lê Anh Quốc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa***: Ông Phạm Tiến Huynh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 09 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa, đã mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 85/2024/TLST-HS ngày 21 tháng 8 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2024/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 8 năm 2024 đối với:

Bị cáo **Phan Tấn T**, sinh ngày 19/6/2000 tại Khánh Hòa; nơi cư trú: Tổ dân phố số B, thị trấn V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Tấn T1, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Ngọc Thủy T2, sinh năm 1974; tiền sự, tiền án: Không.

Nhân thân: Tại Quyết định số 04/QĐ-TA ngày 18/3/2020, Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Khánh Hòa, thời hạn 24 tháng, chấp hành xong ngày 01/9/2021.

Tại Quyết định số 1193 ngày 25/4/2024, Chủ tịch UBND xã N, thị xã N xử phạt 2.500.000 đồng về hành vi "Trộm cắp tài sản". Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- *Bị hại*:

1. Ông Trương Văn N, sinh năm 1979; trú tại: Thôn T, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

2. Ông Đỗ Xuân C, sinh năm 1963; trú tại: Thôn B, xã H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên; vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

**Vụ 1:** Khoảng 11h30' ngày 10/4/2024, Phan Tấn T đi bộ từ nhà ở tổ dân phố số B, thị trấn V đến đường L ở tổ dân phố G, thị trấn V tìm tài sản để trộm cắp. Khi đi trên đường L theo hướng xuống biển (hướng Tây – Đ) thì T thấy có 03 xe mô tô đang dựng trên vỉa hè bên phải đường không có ai trông coi. Trong đó có xe mô tô biển số 79S1-4233 của ông Trương Văn N, tại móc yếm bửng bên trái của xe có gắn chùm chìa khóa. Lúc này, T nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô này nên lén lút tiếp cận xe, lấy chùm chìa khóa trên xe gắn chìa khóa xe vào ổ khóa thì khởi động được xe. Sau đó, T điều khiển xe mô tô biển số 79S1-4233 đem về nhà cất giấu đến khoảng 08h00' ngày 11/4/2024, T điều khiển xe mô tô biển số 79S1-4233 vào xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa và tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp 04 cánh cửa nhôm thì bị lực lượng Công an xã N phát hiện đưa về trụ sở làm việc và báo cho Công an thị trấn V. Khi làm việc với Công an thị trấn V thì T khai nhận hành vi trộm cắp xe mô tô biển số 79S1-4233.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 632/KL-TCKH.TTHS ngày 07 tháng 5 năm 2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện V, kết luận: 01 (một) xe mô tô biển số 79S1-4233, nhãn hiệu: Dazan, số loại 110, màu sơn: đen - xám, số máy: VLF1P52FMH370601430, số khung: RL8WCHHY71001430 có giá trị tài sản thiệt hại là 2.643.000 đồng (hai triệu sáu trăm bốn mươi ba nghìn đồng).

**Vụ 2:** Khoảng 07h30' ngày 24/4/2024, Phan Tấn T đi bộ lang thang ở khu vực tổ dân phố số B, thị trấn V tìm tài sản để trộm cắp. Khi đi ngang qua tịnh xá Ngọc P ở tổ dân phố số B, thị trấn V thì phát hiện 01 xe mô tô biển số 78H5-

2644 của Đỗ Xuân C đang dựng bên trong khuôn viên tịnh xá, trên xe có gắn sẵn chìa khóa trong ổ khóa, không có ai trông coi. Lúc này, T nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô này nên lén lút tiếp cận xe, T dắt xe ra khỏi tịnh xá, đến đường bê tông trước tịnh xá, T khởi động nổ máy rồi điều khiển xe mô tô biển số 78H5-2644 đi vào khu vực Lầu G, thành phố N mua ma túy để sử dụng. Sau đó T điều khiển xe quay về V, khi đến khu vực xã V, thành phố N, xe hết xăng nên T đi xin tiền người dân để đổ xăng thì bị Công an xã V mời về trụ sở làm việc thì T khai nhận hành vi trộm cắp xe mô tô biển số 78H5-2644.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 634/KL-TCKH.TTHS ngày 10 tháng 05 năm 2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện V, kết luận: 01 (một) xe mô tô biển số 78H5-2644, nhãn hiệu: DEAHAN, màu sơn: đỏ, số máy: VDMD1000022772, số khung: CG014DM015272 có giá trị tài sản thiệt hại 2.250.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 83/CT-VKSVN ngày 20 tháng 8 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa đã truy tố bị cáo Phan Tấn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, tuyên phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; về trách nhiệm dân sự các bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì khác nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét; tuyên án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Tại phiên toà, bị cáo Phan Tấn T đã khai nhận hành vi của mình như Cáo trạng và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Các bị hại đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Xét thấy, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[1.2] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên cũng như của các cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng là hợp pháp, đúng pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên toà bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, cũng như qua phần xét hỏi công khai và tranh luận, có đủ căn cứ để kết luận: Vào các ngày 10/4/2024 và ngày 24/4/2024 Phan Tấn T đã có 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản cụ thể: Ngày 10/4/2024 tại tổ dân phố số G thị trấn V, huyện V có hành vi trộm cắp xe mô tô biển số: 79S1-4233 của ông Trương Văn N có giá trị: 2.643.000 đồng; tiếp đó ngày 24/4/2024, tại Tổ dân phố B thị trấn V, huyện V, Phan Tấn T tiếp tục có hành vi trộm cắp xe mô tô biển số: 78H5-2644 của ông Đỗ Xuân C có giá trị: 2.250.000 đồng. Tổng giá trị tài sản Phan Tấn T trộm cắp là: 4.893.000 đồng (bốn triệu tám trăm chín mươi ba nghìn đồng). Hành vi phạm tội của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Tội phạm và hình phạt theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

*"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:"*

Do đó, Cáo trạng số 83/CT-VKSVN ngày 20 tháng 8 năm 2024 của Viện kiểm sát huyện V truy tố bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của bị hại được pháp luật tôn trọng và

bảo vệ, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân, mất an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo là người có sức khỏe, nhưng không chịu lao động chân chính mà chọn cho mình con đường phạm tội. Bị cáo thực hiện hai lần phạm tội và mỗi lần đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Vì vậy, bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "phạm tội từ hai lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Về nhân thân: Ngày 18/3/2020 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Khánh Hòa, thời hạn 24 tháng, chấp hành xong ngày 01/9/2021. Ngày 25/4/2024, bị cáo bị Chủ tịch UBND xã N, thị xã N xử phạt 2.500.000 đồng cũng về hành vi "Trộm cắp tài sản". Vì vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện, cũng như phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

Tuy nhiên, xét thấy sau khi phạm tội trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho bị hại. Vì vậy, bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo an tâm cải tạo, sớm hòa nhập cộng đồng làm công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại ông Trương Văn N và ông Đỗ Xuân C đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và không yêu cầu gì khác về phần dân sự, nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

**1**. Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Phan Tấn T 01** (một) năm **03** (ba) tháng tù, về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

**2**. Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại ông Trương Văn N và ông Đỗ Xuân C đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và không yêu cầu gì khác về phần dân sự, nên Hội đồng xét xử không xét.

**3.** Về án phí: Căn cứ Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

**4**. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Phòng hồ sơ – Công an tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Vạn Ninh;
- Công an huyện Vạn Ninh;
- Chi cục THA dân sự huyện Vạn Ninh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Hồ sơ THA;
- Lưu: VT, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Phan Thanh Tùng**